

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 3 Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022; Điều 48 Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022; Điều 155 Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 16 tháng 6 năm 2022; Khoản 1 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu

thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Khoản 2 Điều 116 Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 71 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-BQL ngày 25 tháng 10 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2024 và thay thế Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TP KT, ĐTXD, TH, NC ;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là các cơ quan chức năng) trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các khu công nghiệp trong Quy chế này (sau đây viết tắt là các khu công nghiệp) bao gồm các khu công nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Nội dung công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trong Quy chế này thuộc các lĩnh vực: đầu tư, quy hoạch và xây dựng, đất đai và hạ tầng khu công nghiệp, môi trường, lao động, khoa học và công nghệ, xuất nhập khẩu, thuế; công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước trực tiếp các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy

ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan liên quan khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý.

2. Công tác phối hợp phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chức năng theo quy định pháp luật. Trong quá trình phối hợp không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền hoặc cản trở công việc của mỗi cơ quan; đồng thời không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư.

3. Các thủ tục hành chính trong các khu công nghiệp được phối hợp giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan phối hợp bằng văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến; cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì (thời hạn đề nghị tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị), trường hợp quá thời hạn mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản trả lời thì được xem như cơ quan phối hợp đồng ý với nội dung đề nghị tham gia phối hợp và phải chịu trách nhiệm về nội dung được hỏi ý kiến.

2. Tổ chức họp, trong trường hợp cần thiết thì lập biên bản, để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp (hoặc đơn vị có văn bản chính thức) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Thành lập Đoàn liên ngành thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật đối với doanh nghiệp.

5. Trao đổi cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà nước giữa các cơ quan có liên quan.

6. Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước theo lĩnh vực giữa cơ quan chủ trì với cơ quan liên quan.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý;

b) Tổ chức thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Đầu tư.

c) Chủ trì giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (*sau đây viết tắt là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP*); giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư.

d) Cung cấp thông tin đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong các khu công nghiệp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.

đ) Đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các khu công nghiệp phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch huy động, bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội khu công nghiệp.

- Phối hợp với Ban Quản lý đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các khu công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Trao đổi thông tin với Ban Quản lý trước khi thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đăng ký thành lập tại các khu công nghiệp.

- Khi quyết định chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu công nghiệp, thông báo cho Ban Quản lý biết để thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án.

b) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp chung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư theo thẩm quyền.

c) Chuẩn bị các tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trung tâm Xúc tiến đầu tư căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch về phát triển khu công nghiệp của tỉnh, tổ chức thu hút, mời gọi kết nối nhà đầu tư vào khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, lập dự án, triển khai thực hiện dự án và hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp

b) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Quản lý và Trung tâm Xúc tiến đầu tư thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

Điều 7. Quản lý quy hoạch và xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa,... phục vụ người lao động trong khu công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Phối hợp, hướng dẫn Ban Quản lý tổ chức thực hiện quản lý về quy hoạch, xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng do Ban Quản lý đề nghị.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong công tác lập quy hoạch phát triển các khu công nghiệp.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ và công trình không thuộc đối tượng có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, công trình không thuộc đối tượng có yêu cầu phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc khu vực quy hoạch xây dựng khu công nghiệp.

Điều 8. Quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về môi trường tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu công nghiệp; giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp hoặc giữa doanh nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định các nội dung cấp mới, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Theo dõi, phát hiện và phối hợp huy động lực lượng ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau khi xảy ra sự cố.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định các nội dung cấp mới, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong giấy phép môi trường của các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức thẩm định cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tại các khu công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phối hợp kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

d) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh huy động lực lượng ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau khi xảy ra sự cố.

Điều 9. Quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc cung ứng lao động, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực lao động theo đề xuất của Ban Quản lý.

- Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chức năng điều tra khi tai nạn lao động xảy ra khu công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực lao động theo đề xuất của Ban Quản lý.

- Chủ trì giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

c) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý đất đai và hạ tầng khu công nghiệp

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2023 của Chính phủ.

b) Chủ trì xây dựng phương án giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật và giá dịch vụ xử lý nước thải trong khu công nghiệp do ngân sách nhà nước đầu tư, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp lập hồ sơ đất đai gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; xác nhận tình trạng hợp pháp về tài sản gắn liền với đất để nhà đầu tư lập hồ sơ xác nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định khi có yêu cầu.

d) Tổ chức kiểm tra, xác định thời điểm và tình trạng vi phạm về đất đai tại khu công nghiệp; phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thanh tra, kiểm tra, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì trong việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư trong khu công nghiệp và quản lý đất đai tại các khu công nghiệp.

- Phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý vướng mắc liên quan đến công tác quản lý đất đai trong các khu công nghiệp. Hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu; tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính.

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ xử lý nước thải trong khu công nghiệp do ngân sách nhà nước đầu tư; thẩm định khung

giá và các loại phí dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp do ngân sách nhà nước đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh lập dự toán thu, chi nguồn thu tiền dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, tiền dịch vụ xử lý nước thải hằng năm theo quy định.

- Phối hợp thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong công tác quản lý ranh giới và thực hiện các thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bồi thường - giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp, kịp thời ban giao mặt bằng cho các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp hoặc nhà đầu tư thứ cấp (nếu có) triển khai dự án, bảo đảm tiến độ theo cam kết.

- Phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết những khó khăn vướng mắc có liên quan đến các lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo thẩm quyền; phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về đất đai, hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quản lý về khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

- Chủ trì kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư cùng với việc kiểm tra, giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, cho ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư; hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp các nội dung về khoa học và công nghệ; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học công nghệ của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thẩm định, cho ý kiến về công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với trường hợp công nghệ của dự án đầu tư vào khu công nghiệp thuộc đối tượng phải thẩm định theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp các nội dung về khoa học và công nghệ; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học công nghệ của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo đề nghị của doanh nghiệp hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo kế hoạch hoặc khi có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư và hoạt động chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư.

b) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý xuất nhập khẩu, quản lý thuế

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thuế, hải quan tổng hợp số liệu phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trách nhiệm của Cơ quan quản lý thuế

- Phối hợp cung cấp số liệu thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế khi có đề nghị của Ban quản lý để phối hợp theo dõi, đôn đốc và xử lý vi phạm.

- Phối hợp với Ban quản lý đôn đốc các tổ chức cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và thực hiện thu thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật thuế đối với nhà đầu tư trong khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Cơ quan thuế.

b) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong khu công nghiệp các chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, về công tác quản lý hải quan; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hải quan cho người khai hải quan và doanh nghiệp.

- Cung cấp số liệu về xuất nhập khẩu, nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT hàng nhập khẩu của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp (khi có yêu cầu) để Ban quản lý và các ngành liên quan thực hiện chức năng giám sát, đánh giá đối với

các dự án đầu tư; Ban quản lý thực hiện thủ tục chấm dứt dự án theo quy định của Luật đầu tư.

c) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu, quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Trách nhiệm của Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong tuyên truyền, tập huấn và tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; khi có sự cố xảy ra phối hợp huy động các nguồn lực trong nhân dân tại địa phương nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng của các khu công nghiệp; tham gia ý kiến với Ban quản lý về các giải pháp phòng cháy, chữa cháy; cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt và các văn bản nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình do Ban Quản lý cấp Giấy phép xây dựng trong khu công nghiệp theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, xử lý đối với các vi phạm về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cung cấp kết quả cho Ban Quản lý để phối hợp thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, góp phần giữ gìn an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc trong các khu công nghiệp.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Phối hợp với cơ quan Công an, Ban quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý về an ninh trật tự, giữ gìn an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác xảy ra tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước có chức năng về thanh tra, kiểm tra khi thực hiện thanh tra, kiểm tra hoặc triển khai các hoạt động nghiệp vụ của ngành đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để phối hợp tổ chức thực hiện, tránh trùng lặp, chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy chế này, căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện; định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp được quy định tại Quy chế này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp chỉ đạo và phối hợp thực hiện./.